TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Minh**

Ông **Bùi Ngọc Thân**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diến -** Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp G, xã X, huyện L, tỉnh Đ

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Quốc T**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Phạm Quốc T chung sống với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn ham chơi không lo làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 12 năm 2020 chị sinh con, do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị ở nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Giữa năm 2021 chị có cho con về nội chơi, giữa chị và anh

Tuấn xảy ra cãi vã, anh Tuấn có hành vi hành hung chị. Cuối năm 2021 anh Tuấn đưa con về nội chơi, chiều chị đến để đón con về thì anh Tuấn hăm dọa sẽ giết con và tự sát và có lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Nay tình cảm của chị đối với anh Tuấn không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: chị và anh Phạm Quốc T có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Quốc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L chung sống với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Sau khi cưới xong chị L về nhà ngoại sinh sống, còn anh do tính chất công việc nên phải chạy qua lại giữa hai nhà, vợ chồng không sống cùng nhà nên nhiều khi có mâu thuẫn nhỏ vợ chồng khó chia sẻ được với nhau. Khi anh có ý định xây nhà ra riêng sống ở Xuân Thọ, thì chị L không tỏ rõ quan điểm về sống cùng nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ, không muốn con thiếu tình thương của cha mẹ.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020. Nếu trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh không đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng vì điều kiện của anh tốt hơn chị L. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm biên bản lấy lời khai đương sự, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản xác minh nơi cư trú đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh Tuấn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhận không đạt được, đề nghị chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Tuấn là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh Tuấn và chị L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020 và không có

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Khoa còn nhỏ cháu lại đang sống cùng chị L, cháu cần có sự chăm sóc chủa mẹ. Nên giao cháu Khoa cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy của pháp luật. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn.

Tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn và chị L khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Quốc T, do đó xác định chị L là nguyên đơn, anh Tuấn là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phạm Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt chị L và anh Tuấn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Quốc T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc L nhận thấy: chị L và anh Tuấn thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Anh chị không chung sống cùng nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Mặc dù anh Tuấn không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn còn thương chị L, hơn nữa anh không muốn con chung thiếu tình thương của ba mẹ. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Tuấn nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh chị, nhưng anh Tuấn vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Tuấn không có thiện chí hòa giải hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Phạm Quốc T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: chị L và anh Tuấn có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020. Khi ly hôn, anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Khoa dưới 36 tháng tuổi, hiện cháu đang sống cùng với chị L và rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó giao cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Quốc T trình bày không có tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét nhận định của Kiểm sát viên: Phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- ***Tuyên xử:***

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Phạm Quốc T

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 16/7/2020 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Phạm Quốc T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Ngọc L

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Quốc T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Tạm thời anh Phạm Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Ngọc L không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai

thu số 0006119 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Phạm Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa	Hội thẩm nhân dân	
Lưu Ly	Nguyễn Thanh Minh	Bùi Ngọc Thân

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly